

VILAS 74C

Số: 404 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/12/2021
 Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 135B09/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/12/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,23
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,09
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	5,10
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,62
6	Coliform (*)	CFU/ 100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli giả định (*)	CFU/ 100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Thuận

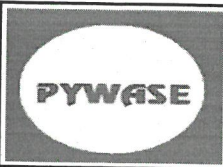
Nguyễn Văn Phong
 Nguyễn Văn Phong

Trần Quang Vinh

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
 05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 405 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/12/2021
 Trang: 1/1

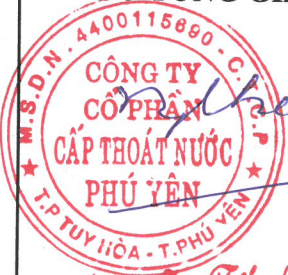
- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Hộ dân khu vực Cảng Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 135M₁09/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/12/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,07
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,36
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	12,10
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,33
6	Coliform (*)	CFU/ 100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli giả định (*)	CFU/ 100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tân Thuận

Nguyễn Văn Phong

Trần Quang Vinh

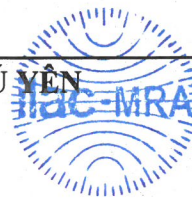
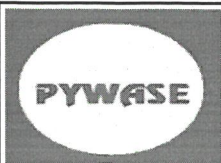
Ghi chú:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KHKT.02.02

Ban hành lần 04

Ngày ban hành: 31/3/2020



Số: 406 - 2021/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 15/12/2021

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Bãi Ngà - NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 135M₂09/21
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/12/2021
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,15
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,18
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	6,30
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,23
6	Coliform (*)	CFU/ 100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli giả định (*)	CFU/ 100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tân Thuận

Nguyễn Văn Phong
Nguyễn Văn Phong

Trần Quang Vinh

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử